TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KINH MÔN** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2018/HS-ST
Ngày 26-4-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KINH MÔN- TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đỗ Toàn

Bà Trần Thị Nhi

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Đức- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiếu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2018/TLST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2018/QĐXXST-HS ngày12 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đinh Thị T**. Tên gọi khác: Không, sinh năm 1972 tại: Thị trấn P, huyện K, tỉnh Hải Dương. Nơi ĐKHKTT: Khu 1, thị trấn P, huyện K, tỉnh Hải Dương. Chỗ ở hiện nay: Thôn D, xã P, huyện K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn) 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch:Việt Nam; con ông Đinh Thanh B và bà Phí Thị K; có chồng và 02 con; tiền án; tiền sự không; bị cáo bị tạm giữ tại nhà tạm giữ Công an huyện Kinh Môn từ ngày 21/12/2017 đến ngày 24/12/2017. Hiện bị tạm giam tại trại tạm giam Kim Chi- Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 24/12/2017. Có mặt.

- Người làm chứng:

+ Anh Nguyễn Xuân Ư, sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn H, xã A, huyện K, tỉnh Hải Dương

+ Anh Trương Văn L, sinh năm 1994

Địa chỉ: Phố A, thị trấn K, huyện K, tỉnh Hải Dương.

Đều vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 19/12/2017, Đinh Thị T đi nhờ xe máy của một người đi đường đến khu vực thị trấn P2, huyện KT, tỉnh Hải Dương, gặp mua của một người phụ nữ không rõ tên và địa chỉ 01 túi nilon đựng ma túy đá với giá 500.000 đồng, mục đích để sử dụng và để bán. Sau đó, T đem túi ma túy mua được về nhà anh Nguyễn Văn D sinh năm 1969 ở D, xã P, huyện K, tỉnh Hải Dương, rồi lấy một ít ra sử dụng, số ma túy còn lại, T cho vào trong vỏ bao thuốc lá Thăng Long (T và anh D sống với nhau như vợ chồng). Sáng ngày 21/12/2017, Nguyễn Xuân Ư, sinh năm 1994 (trú quán: Thôn H, xã A, huyện K, tỉnh Hải Dương) rủ Trương Văn L, sinh năm 1994 (trú quán: A, thị trấn K, huyện K, tỉnh Hải Dương) đi đến xã P chơi, L đồng ý và điều khiển xe máy của L chở Ư. Trên đường đi, Ư bảo L chở đến chỗ ở của T để Ư mua ma túy đá sử dụng. Khi đi đến ngã tư gần nhà anh D, Ư bảo L dừng xe đợi Ư. Sau đó Ư xuống xe và dùng điện thoại di động nhãn hiệu Wing của Ư gọi vào điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL của T hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá. T đồng ý và hẹn gặp Ư ở khu vực ngã tư nơi Ư đang đứng. Hồi 10 giờ 10 phút cùng ngày, thấy T đi bộ từ nhà anh D ra Ư đi đến đưa cho T 500.000 đồng, T cầm tiền và đưa cho Ư 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long bên trong đựng túi ma túy đá, thì bị Tổ công tác thuộc công an huyện K phát hiện bắt quả tang, thu giữ trong túi quần bên phải Ư đang mặc 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long bên trong có 01 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng, Ư khai đó là ma túy đá vừa mua của T, thu giữ trong túi áo bên phải T đang mặc số tiền 1.368.000 đồng, trong đó 500.000 đồng là tiền T vừa bán chất ma túy cho Ư, 868.000 đồng còn lại là tiền do T lao động mà có. Ngoài ra, lực lượng công an còn thu giữ của T chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel kèm theo 02 sim, thu giữ của Ư chiếc điện thoại di động Wing kèm theo 01 sim.

Hồi 11 giờ 15 phút cùng ngày, tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đinh Thị T, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Kinh Môn thu giữ 01 bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy đá, 05 đoạn ống hút bằng nhựa, 03 mảnh giấy bạc, 02 chiếc bật lửa và 49 vỏ túi nilon. T khai các đồ vật trên là của T dùng vào việc sử dụng chất ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 62/KLGĐ- PC54 ngày 24/12/2017 phòng Kĩ thuật hình sự- Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất tinh thể màu trắng ghi thu giữ của Nguyễn Xuân Ư gửi đến giám định có trọng lượng 0,327 gam là loại Methamphetamine (Methamphetamine nằm trong danh mục II, STT 67 Nghị định 82/2013/NĐ- CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất). Hoàn lại đối tượng giám định gồm 0,264 gam Methamphetamine, được niêm phong số 62/KLGĐ-PC 54.

Tại bản cáo trạng số 26/CT-VKS- HS ngày 02/4/2018,Viện kiểm sát nhân huyện Kinh Môn truy tố bị cáo Đinh Thị T về tội "Mua bán trái phép chất ma

túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Đinh Thị T khai nhận: Sáng ngày 21/12/2017 Ư gọi điện hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá, T đồng ý. Sau đó, Ư đến gặp T ở gần nhà anh D. T chỉ cho Ư vỏ bao thuốc lá Thăng Long bên trong có ma túy đá, T đang cất giấu tại vị trí thùng rác gần nhà anh D. Ư đi đến lấy vỏ bao thuốc lá đựng ma túy nêu trên thì bị lực lượng công an bắt giữ, Ư chưa kịp đưa tiền mua ma túy cho T. Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đinh Thị T phạm tội " Mua bán trái phép chất ma túy ".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 2 Điều 7; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, các điểm a,b, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đinh Thị T từ 27 đến 30 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 21/12/2017.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu cho tiêu hủy số lượng ma túy hoàn lại sau giám định được niêm phong trong bì thư số 62/KLGĐ-PC54; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 05 đoạn ống hút bằng nhựa, 03 mảnh giấy bạc, 02 bật lửa, 49 vỏ túi linon.

- Tịch thu cho phát mại sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Masstel kèm theo 01 sim số 0983.270.638 thu giữ của T và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Wing kèm theo 01 sim thu giữ của Nguyễn Xuân Ư.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 500.000 đồng.

- Trả lại cho bị cáo Đinh Thị T số tiền 868.000 đồng và 01 sim điện thoại số 01688.502.368.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác

không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Đinh Thị T khai và nhận hành vi bán cho Nguyễn Xuân Ư 500.000 đồng ma túy đá. Tuy nhiên bị cáo không thừa nhận đã đưa trực tiếp ma túy đá cho Ư và đã nhận số tiền 500.000 đồng.

Tại biên bản lấy lời khai của đối tượng Nguyễn Xuân Ư xác định khi gặp T tại khu vực gần ngã tư gần nhà anh D, T đã đưa cho Ư một vỏ bao thuốc lá Thăng Long bên trong có đựng một gói ma túy đá. Ư nhận gói ma túy và đưa cho T 500.000 đồng. Lời khai của Ư hoàn toàn phù hợp với lời khai của Trương Văn L là đối tượng đi cùng và cũng phù hợp với lời khai của anh Nguyễn Đình H là người lái xe taxi đỗ ở gần đó. Lời khai của anh L và anh H đều xác định chứng kiến bị cáo T có đưa cho Ư một gói màu vàng và Ư đã đưa tiền cho T. Ư xác định khi giao tiền cho T gồm một tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng và 03 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, trong đó có 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng bị sun do hơ khí nóng là hoàn toàn phù hợp với các biên bản niêm phong được lập hồi 10 giờ 20 phút và biên bản được lập vào hồi 11 giờ 25 phút ngày 21/12/2017. Như vậy có đủ căn cứ để khẳng định T đã trực tiếp giao gói ma túy đá cho Ư và nhận số tiền 500.000 đồng.

Do vậy lời khai của bị cáo T là không có căn cứ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận vào hồi 10 giờ 10 phút ngày 21/12/2017 tại khu vực gần ngã tư gần nhà anh D bị cáo Đinh Thị T đã có hành vi bán trái phép cho đối tượng Nguyễn Xuân Ư 0,327 gam Methamphetamine với giá 500.000 đồng thì bị tổ công tác công an huyện Kinh Môn bắt giữ cùng vật chứng nêu trên. Methamphetamine nằm trong danh mục II, STT 67 Nghị định 82/2013/NĐ- CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự an ninh trên địa bàn nơi xảy ra tội phạm, là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác. Bị cáo là người có đủ năng lực nhận thức về hành vi của mình nhưng vì ham lợi nên đã bất chấp vi phạm pháp luật. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội " Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 nay là khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đối chiếu với quy định của hai điều luật khi xem xét đánh giá hình phạt thì khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 là có lợi hơn cho bị cáo. Do vậy cần áp dụng khoản 2 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 để xem xét đánh giá hình phạt đối với bị cáo.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn truy tố bị cáo đối với tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận về hành vi của mình nên được hưởng tình

tiết giảm nhẹ "*người phạm tội thành khẩn khai báo*" . Bị cáo có bố đẻ là ông Đinh Thanh B và mẹ đẻ là bà Phí Thị K có công với cách mạng, được nhà nước tặng thưởng huân chương. Do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

[6] Về vật chứng: Số lượng ma túy hoàn lại sau giám định là vật cấm lưu hành; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 05 đoạn ống hút bằng nhựa, 03 mảnh giấy bạc, 02 bật lửa, 49 vỏ túi nilon của T là vật dụng không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu cho tiêu hủy; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Masstel kèm theo 01 sim số 0983.270.638 thu giữ của T và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Wing kèm theo 01 sim thu giữ của Ư là phương tiện dùng để phạm tội nên cần tịch thu cho phát mại sung quỹ nhà nước. Số tiền 500.000 đồng là nguồn thu lợi do bán ma túy mà có nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước. Số tiền còn lại 868.000 đồng và 01 sim điện thoại số 01688.502.368 là của bị cáo T không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo là phù hợp với quy định tại các điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, các điểm a,b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Về án phí: Bị cáo có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, khoản 2 Điều 136 Điều Bộ luật tố tụng hình sự.

Trong vụ án này đối tượng bán ma túy cho T không xác định được là ai, ở đâu do đó cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Kinh Môn không đủ căn cứ để xử lý.

Đối với Nguyễn Xuân Ư có hành vi mua trái phép 0,327gam Methamphetamine mục đích để sử dụng và Trương Văn Long chở Ư đi mua ma túy, xét hành vi của L và Ư chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự nên ngày 15/3/2017 Công an huyện Kinh Môn đã ra quyết định xử phạt hành chính số 110/QĐ-XPHC và 111/QĐ-XPHC đối với Long và Ước là đúng với quy định của pháp luật.

Đối với anh Nguyễn Văn D, T cất giấu ma túy ở nhà anh không biết nên không đặt ra việc xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009; khoản 2 Điều 7; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; các điểm a,b, c khoản 2 Điều 106; Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết

326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1.Tuyên bố bị cáo Đinh Thị T phạm tội " Mua bán trái phép chất ma túy"

2. Xử phạt: Bị cáo Đinh Thị T 24 tháng tù, thời hạn tính từ ngày 21/12/2017.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

4.Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu cho tiêu hủy số lượng ma túy hoàn lại sau giám định được niêm phong trong bì thư số 62/KLGĐ-PC54; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 05 đoạn ống hút bằng nhựa, 03 mảnh giấy bạc, 02 bật lửa, 49 vỏ túi linon.

- Tịch thu cho phát mại sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Masstel kèm theo 01 sim số 0983.270.638 thu giữ của T và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Wing kèm theo 01 sim thu giữ của Nguyễn Xuân Ư.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 500.000 đồng.

- Trả lại cho bị cáo Đinh Thị T số tiền 868.000 đồng và 01 sim điện thoại số 01688.502.368.

(Các vật chứng trên do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kinh Môn quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kinh Môn với Chi cục thi hành án dân sự huyện Kinh Môn).

5. Về án phí: Bị cáo Đinh Thị T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND huyện Kinh Môn;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan điều tra- Công an huyện Kinh Môn;
- Trại tạm giam Kim Chi- Công an tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS huyện Kinh Môn (khi bản án có hiệu lực pháp luật);
- Lưu: hồ sơ, Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Nguyệt